

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;
- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.
- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;
- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;
- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có);
- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;
- Tiến độ cung cấp hàng hóa;
- Yếu tố thân thiện môi trường;
- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);
- Các yếu tố cần thiết khác.

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát,

ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Đánh giá
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Đáp ứng toàn bộ các yêu cầu sau: - Cam kết hàng hóa, thiết bị phải mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về đây, chưa qua sử dụng, có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp, đầy đủ ký mã hiệu, nhãn mác sản phẩm theo qui định hiện hành; Chất lượng hàng hoá đảm bảo theo yêu cầu Chương V. - Có bảng tuyên bố đáp ứng về kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo quy định tại Chương V. Bảng chào có đầy đủ nội dung nêu rõ (đối với từng loại hàng hóa): Ký mã hiệu (theo quy định của nhà sản xuất); Nhãn mác sản phẩm (theo quy định của nhà sản xuất); Tên nhà sản xuất; Xuất xứ. - Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa được chào thầu phải đáp ứng tất cả các yêu cầu kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT và các yêu cầu khác của E-HSMT. - Nhà thầu cung cấp Tài liệu kỹ thuật (catalogue, hướng dẫn sử dụng ,...) của nhà sản xuất (hãng sản xuất) chứng minh hàng hóa dự thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Trường hợp, trong catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật không đầy đủ thông số theo yêu cầu của E-HSMT Nhà thầu phải cung cấp xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
2. Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	- Có thuyết minh chi tiết các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp và lắp đặt hàng hóa hợp lý, khả thi, phù hợp với yêu cầu của Hồ sơ mời thầu và các đề xuất về kỹ thuật của nhà thầu. Thuyết minh phải có đầy đủ nhưng không giới hạn các nội dung về: Biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa; Tổ chức lắp đặt hoặc cài đặt hàng hóa; Chạy thử hoặc vận hành thử hàng hóa sau khi lắp đặt hoặc cài	Đạt

	Nội dung đánh giá	Đánh giá
	đặt; Kiểm soát chất lượng và tiến độ cung cấp; Biện pháp đảm bảo an toàn cho hàng hóa trước khi bàn giao cho chủ đầu tư đưa vào sử dụng. - Có đề xuất giải pháp tháo dỡ, đóng gói, vận chuyển và lắp đặt các trang thiết bị thuộc phòng máy chủ (<i>đối với từng hạng mục thiết bị theo danh mục thiết bị cần dịch chuyển sang phòng máy chủ mới được quy định tại chương V E-HSMT</i>), bao gồm các nội dung sau: + Mô tả quy trình ngắt kết nối, tháo dỡ thiết bị, bảo đảm an toàn; + Phương án đóng gói chi tiết (chống tĩnh điện, chống sốc, chống ẩm). + Kế hoạch lắp đặt lại tại phòng máy chủ mới: bố trí rack, UPS, điều hòa chính xác, kết nối mạng - nguồn điện - quang. + Giải pháp khôi phục vận hành hệ thống (server, storage, firewall, network). + Phương án Vận hành thử: Khởi động thiết bị, kiểm tra đường truyền, kiểm tra ứng dụng, đối chiếu log hoạt động + Đề xuất giải pháp backup/mirroring dữ liệu trước khi tháo dỡ (nếu được chủ đầu tư yêu cầu). + Đề xuất kịch bản rollback (quay lại trạng thái cũ) nếu việc di chuyển không thành công. - Nhà thầu phải có phương án quy hoạch đánh dấu, dán nhãn tuân thủ theo tiêu chuẩn TIA/EIA-606-A - Nhà thầu có cam kết: + Cam kết không xâm nhập, sao chép, tiết lộ dữ liệu trong quá trình vận chuyển. + Nếu cần, yêu cầu mã hóa dữ liệu/backup trước khi tháo dỡ + Cam kết đền bù nếu thiết bị hư hỏng, thất lạc.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì đáp ứng yêu cầu về thời gian bảo hành, bảo trì được quy định tại Chương V	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa	- Nhà thầu phải cam kết cung cấp đầy đủ vật tư, linh kiện, phụ tùng thay thế chính hãng cho hàng hóa đã cung cấp, đảm bảo tính tương thích và đồng bộ. - Thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, tối thiểu 12 tháng (trừ hàng hóa có yêu cầu về thời gian bảo hành riêng được quy định tại Chương V của E-HSMT này). - Nhà thầu cam kết về khả năng sẵn sàng cung cấp vật tư, linh kiện chính hãng phục vụ công tác bảo trì, bảo dưỡng khi chủ đầu tư có nhu cầu trong thời hạn tối thiểu 3 năm kể từ ngày nghiệm thu bàn giao hàng hóa. - Nhà thầu phải nêu rõ thời gian đáp ứng khi có yêu cầu thay thế, sửa chữa phải được quy định rõ. - Nhà thầu kê khai các Danh mục vật tư, thiết bị thay thế (nếu có) và cam kết các vật tư, thiết bị cần có sẵn tại kho của nhà thầu hoặc đại lý ủy quyền	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên.	Không Đạt
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu hoàn toàn thích ứng về địa lý, hoạt động ổn định trong điều kiện thời tiết và khí hậu của Việt Nam.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
6. Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	Có cam kết và chịu trách nhiệm về việc hàng hóa được cung cấp cho gói thầu không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không Đạt
7. Tiến độ cung cấp hàng hóa	- Tổng tiến độ thực hiện gói thầu ≤ 90 ngày kể từ ngày ký hợp đồng. - Có Bảng tiến độ chi tiết thực hiện gói thầu phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Trong bảng tiến độ phải có đầy đủ các nội dung về: + Tiến độ cung cấp, lắp đặt, chạy thử (hoặc vận hành thử), đào tạo hướng dẫn sử dụng, nghiệm thu.	Đạt

Nội dung đánh giá		Đánh giá
	+ Tiến độ thực hiện công tác tháo dỡ và lắp đặt thiết bị hạ tầng phòng máy chủ: 1. Kế hoạch tháo dỡ - vận chuyển - lắp đặt - kiểm thử. 2. Thời gian triển khai (đảm bảo tối ưu, giảm downtime hệ thống). 3. Biện pháp dự phòng khi xảy ra sự cố.	
	Không đáp ứng toàn bộ các yêu cầu nêu trên.	Không Đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
8.1. Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Không có hợp đồng nào do nhà thầu thực hiện bị kết luận là vi phạm về chất lượng dẫn đến không nghiệm thu bàn giao tổng thể.	Đạt
	Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đúng nội dung yêu cầu	Không đạt
8.2. Uy tín của nhà thầu trong việc tham dự thầu (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Nhà thầu không vi phạm một hay nhiều hành vi quy định tại khoản 1 Điều 20 hoặc có vi phạm nhưng đã thực hiện đúng yêu cầu tại khoản 2 Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
8.3. Các yếu tố cần thiết khác (Đối với nhà thầu Liên danh thì từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này)	Nhà thầu có cam kết trong E-HSDT nội dung: Sẽ cung cấp đầy đủ và chính xác các thông tin nhằm phục vụ công tác kiểm tra, đối chiếu, xác minh trong quá trình lựa chọn nhà thầu khi nhận được yêu cầu làm rõ từ Chủ đầu tư bao gồm: Thông tin về nhân sự chủ chốt (nếu có), hợp đồng tương tự và các thông tin cần thiết khác. Trường hợp nhà thầu cố tình không làm rõ hoặc không cung cấp thông tin thì nhà thầu sẽ bị coi là vi phạm quy định tại Điểm c, Khoản 3, Điều 16 của Luật Đấu thầu 2023.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Đạt: Đáp ứng đầy đủ tất cả nội dung trên Không đạt: Không đáp ứng một trong các nội dung nêu trên	

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

- Trường hợp Mục 13.5 E-BDL quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.2 (12.2A hoặc 12.2B hoặc 12.2C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí liên quan đến nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có), thuế VAT, sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSĐT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.